TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-02-2023
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc; Ông Nguyễn Xuân Thí
Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Lệ Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2837/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 252 Ngày 19/01/2023 QĐST-HNGĐ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải D, sinh năm 1977
Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố b, phường Đ, TP.Đ, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ liên hệ: Số nhà n, đường L, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Xuân C, sinh năm 1977; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố b, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: a, M Road W-S-M BS h, United Kingdom. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải D và anh Đoàn Xuân C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19/4/2012 tại UBND phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung cùng nhau được một thời gian. Đến tháng 6/2012, chồng chị sang Anh làm ăn và cư trú tại Anh, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mỗi người tự lo cuộc sống cho riêng mình, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng

không còn nữa. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đoàn Xuân C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đoàn Nguyễn Xuân Quyền, sinh ngày 06/12/2001 và Đoàn Nguyễn D Q, sinh ngày 11/11/2005. Nguyện vọng sau khi ly hôn, chị D muốn được nuôi cháu Q và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Quyền đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 16/02/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hải D có đơn xin xét xử vắng mặt vì không sắp xếp được thời gian về tham gia phiên toà được. Chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

Bị đơn anh Đoàn Xuân C hiện đang làm việc và cư trú tại 197 Milton Road W-S-M BS 228 EF United Kingdom. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ của anh C. Tại phiên tòa anh C không có mặt và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tòa án và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, xử cho chi Nguyễn Thị Hải D ly hôn anh Đoàn Xuân C; Về con chung: Giao cháu Đoàn Nguyễn D Q, sinh ngày 11/11/2005 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu Đoàn Nguyễn Xuân Quyền, sinh ngày 06/12/2001 đã đến tuổi trưởng thành nên không xem xét. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét; Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo Công văn số 11185/QLXNC-P5 ngày 01/6/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh – Bộ Công an thì anh Đoàn Xuân C đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 16/7/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước; chị Nguyễn Thị Hải D cung cấp địa chỉ của anh C hiện đang cư trú tại 197 Milton Road W-S-M BS 228 EF United Kingdom. Như vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo phương thức tống đạt đến cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh để tống đạt, thu thập chứng cứ đối với anh Đoàn Xuân C theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng không có kết quả. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Vương

quốc Anh tiến hành niêm yết công khai đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hải D, Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về việc cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ đối với anh Đoàn Xuân C tại cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan này. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, Tòa án vẫn không nhận được phản hồi nào của cơ quan đại diện cũng như đương sự.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Đoàn Xuân C tại TDP 7, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Việt Nam và thông báo cho anh C biết về thời gian, địa điểm giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị D và anh C trên Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia qua Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ anh C.

Vì nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228, Điều 238, điểm b, c khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải D và anh Đoàn Xuân C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau. Đặc biệt kể từ khi anh C sang nước ngoài định cư thì vợ chồng ít liên lạc, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Hiện tại giữa chị D và anh C không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị Nguyễn Thị Hải D được ly hôn anh Đoàn Xuân C.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Đoàn Nguyễn Xuân Quyền, sinh ngày 06/12/2001 và Đoàn Nguyễn D Q, sinh ngày 11/11/2005. Nguyện vọng sau khi ly hôn, chị D muốn được nuôi cháu Q và không yêu cầu mức cấp dưỡng. Riêng cháu Quyền đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy việc yêu cầu của chị D hoàn toàn tự nguyện; vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu D Q cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D cam kết, đảm bảo có thể tự mình nuôi con nên không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Riêng cháu Đoàn Nguyễn Xuân Quyền, sinh ngày 06/12/2001 đã đến tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Hải D trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Chị Nguyễn Thị Hải D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2017.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hải D và anh Đoàn Xuân C có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153; Điều 228, 238, các Điều 469, 474, 475; điểm b, c khoản 5 Điều 477; Điều 479 của BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị Hải D được ly hôn với anh Đoàn Xuân C.

2. *Về quan hệ con c*hung: Xử giao cháu Đoàn Nguyễn D Q, sinh ngày 11/11/2005 cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi, không buộc anh C cấp dưỡng nuôi con do chị D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.*Về án phí, lệ phí:* Chị Nguyễn Thị Hải D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0004953 ngày 15/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Chi phí tố tụng khác: Chị D phải chịu 2.897.000 đồng tiền chi phí tố tụng khác, bao gồm 1.397.000 đồng tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 1.500.000 đồng tiền chi phí thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam. Số tiền này chị D đã nộp đủ.

4. Án sơ thẩm xử công khai, chị Nguyễn Thị Hải D có quyền kháng cáo bản án này trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm; anh Đoàn Xuân C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương